

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST.
Ngày: 08/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2019/TLST- ST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng Tr; tên gọi khác, không, sinh năm 1995, sinh tại: huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Trú tại: T K 2, thị trấn M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Đăng S, con bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn D; tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N, xã Ch Y, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Hà Văn X và bà Lò Thị Th; bị cáo có vợ là Lò Thị V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 07/9/2016 TAND huyện VH, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Hoàn thành cai nghiện ngày 07/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thu H, sinh năm 1982, địa chỉ: T K 2, thị trấn M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Chị Tạ Thị Huyền Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Tạ Xuân Kh, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 20 ngày 22/6/2019, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ **tại khu vực Bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hà Văn D cất giấu trái phép chất ma túy.** Thu giữ vật chứng gồm có: 01 gói nilon màu xanh, được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có một gói nilon màu xanh đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu xanh đựng chất bột màu trắng và mảnh nén màu hồng. Hà Văn D khai nhận đó là Hồng phiến đã đi mua hộ Nguyễn Đăng Tr để lấy tiền công và ma túy sử dụng, còn Heroine xin được để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra cung tạm giữ của Hà Văn D 01 điện thoại di động và 120.000 đồng và dẫn giải Hà Văn D về Công an huyện VH để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra cũng tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng Tr để điều tra, xử lý.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến hành kiểm đếm và cân tịnh, xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Hà Văn D, xác định được:

+ Gói thứ nhất đựng 25 viên nén màu hồng có khối lượng 2,56 gam, lấy 0,48 gam làm mẫu ký hiệu DT.

+ Số chất bột màu trắng trong gói thứ hai có khối lượng 0,25 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định, ký hiệu D.

+ Mảnh nén màu hồng trong gói thứ hai có khối lượng 0,04 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu D2.

Tại bản kết luận giám định số 1158/KLMT ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu DT và D2 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng của ma túy thu giữ được là 2,6 gam, loại Methamphetamine và 0,25 gam, chất Heroine”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hà Văn D và Nguyễn Đăng Tr khai nhận: Do đều nghiện ma túy và quen biết nhau từ trước. Khoảng 08h30 ngày 22/6/2019 Tr gọi điện cho D nhờ mua hộ Hồng Phiến, D đồng ý. Tr đến đưa cho Phạm Thu H (là chị dâu) địa chỉ T K 2, thị trấn M Ch số tiền 1.500.000 đồng, rồi nhờ H chuyển vào số tài khoản 41210000150651 của Tạ Thị Huyền Tr, địa chỉ: Bản C Ch, xã L L nói lý do để trả nợ cho D. Sau đó Tr gọi điện bảo D ra gặp Tr lấy tiền đi mua 25 viên Hồng Phiến, còn tiền thừa trả công cho D. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến cây xăng Hồng Nhung, thì Tr bảo gặp D gặp Tạ Xuân Kh, sinh năm 1986, địa chỉ Bản C Ch, xã L L để lấy tiền (Do Tr nhờ Kh chuyển tiền cho D). Lấy được tiền, D đi nhờ xe đến ngã 3 bản C T, xã L L, sau đó đi bộ vào bản tìm mua ma túy sử dụng. D vào nhà một người đàn ông tên là Ch hỏi mua được 27 viên Hồng Phiến gói bằng nilon màu xanh với giá 1.350.000 đồng và xin Ch một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Sau khi mua được ma túy, D lấy ra 02 viên Hồng phiến, rồi sử dụng hết hơn 01 viên. Còn nửa viên Hồng Phiến, D gói lại cùng với gói Heroine mục đích mang về sử dụng, còn 25 viên Hồng Phiến mang về cho Tr. Sau đó, D đi bộ ra đường QL6 bắt xe, trong khi chờ xe thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra xác minh, việc Nguyễn Đăng Tr nhờ Phạm Thu H, Tạ Thị Huyền Tr, Tạ Xuân Kh chuyển tiền, nhưng H, Tr và Kh không biết mục đích để Tr nhờ mua ma túy. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Tr về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hà Văn D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Tr phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Hà Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đăng Tr từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn D từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,08gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21gam heroine. Hai phong bì niêm phong bên trong đựng hai que thử ma túy của Nguyễn Đăng Tr và Hà Văn D.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng của Hà Văn D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Nguyễn Đăng Tr và số tiền 120.000 đồng của Hà Văn D.

Bị cáo các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 22/6/2019 Nguyễn Đăng Tr đưa cho Hà Văn D 1.500.000 đồng nhờ mua 25 viên Hồng Phiến. D đến nhà một người Mông tên là Ch ở bản C T mua được 27 viên Hồng Phiến với giá 1.350.000 đồng. D đã sử dụng hết hơn một viên, còn lại nửa viên gói lại cùng gói Heroine xin được mang về sử dụng, 25 viên mang về trả cho Tr thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi dùng tiền đi mua hộ ma túy kiếm lời (được 02 viên Hồng Phiến và 150.000 đồng) của Hà Văn D đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi nhờ người khác mua hộ ma túy để sử dụng của Nguyễn Đăng Tr đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Tội phạm của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Nguyễn Đăng Tr bỏ tiền nhờ mua ma túy để sử dụng. Hà Văn D đã từng bị áp dụng bắt buộc cai nghiện, mua hộ ma túy kiếm lợi bất chính. Các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, coi thường pháp luật, cố tình phạm tội, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung. HĐXX xét thấy hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đăng Tr có ông bà nội là người có công với cách mạng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Hà Văn D tích cực hợp tác với CQĐT, phát hiện xử lý đối với Nguyễn Đăng Tr, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo đều người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án*: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,08 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 02 phong bì bên trong đựng 02 que thử ma túy đối Nguyễn Đăng Tr và Hà Văn D là những vật bị cầm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng của Hà Văn D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Nguyễn Đăng Tr đều đã qua sử dụng, là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Số tiền 120.000 đồng là tài sản do Hà Văn D phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Hà Văn D khai nhận mua của người tên là Ch, trú tại: bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Qua xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH xác định không có ai tên là Ch như đặc điểm bị cáo khai nhận, không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] **Đối với Phạm Thu H, Tạ Thị Huyền Tr, Tạ Xuân Kh** không biết mục đích Trung nhờ chuyển tiền để mua ma túy, không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Hà Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Tr 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Hà Văn D: 30 (Ba Mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/6/2019.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c **khoản 1** Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,08 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 02 phong bì bên trong đựng 02 que thử ma túy đối Nguyễn Đăng Tr và Hà Văn D.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng của Hà Văn D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Nguyễn Đăng Tr và số tiền 120.000 đồng của Hà Văn D.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 109/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000892, ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

